TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HSST
Ngày 21/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Mầng.

Ông Nguyễn Đức Quyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

LTP, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1989, tại CL, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã TB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L đã chết và con bà Lường Thị Bsinh năm1970; có chồng là Lò Văn T, sinh năm 1993, có một con sinh 2006; Tiền án: Tại bản án số 117/2013/HSST ngày 07/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã xử phạt LTP 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tại bản án số 04/2016/HSST ngày 26/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh SL đã xử phạt LTP 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

NVB, sinh năm 1992, trú tại: Bản TB, xã TB, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

VVA, sinh năm 1980, trú tại: Bản C, xã CS, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LTP** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 15 giờ 35 phút, ngày 20/6/2019, tại khu vực bản M, xã TB, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang NVB, sinh năm 1992, trú tại: Bản TB, xã TB, huyện ML, tỉnh SL và VVA, sinh năm 1980, trú tại: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi cất giữ phép chất ma túy, mỗi người giao nộp 01 gói Heroine, khai vừa mua tại nhà của LTP, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1989, ở bản M, xã TB, huyện ML, tỉnh SL.

Vật chứng thu giữ:

01 gói được gói bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa cục bột màu trắng, thu giữ do VVA tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc giao nộp, khai là Heroine mục đích để sử dụng;

01 gói được gói bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa cục bột màu trắng, thu giữ do NVB tự giác lấy từ tay phải giao nộp, khai là Heroine mục đích để sử dụng;

Số tiền 350.000, đồng gồm: 01 tờ mệnh giá 200.000, đồng; 01 tờ mệnh giá 100.000, đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000, đồng. Do LTP tự giác lấy từ khe vách gỗ trong nhà giao nộp, khai là số tiền vừa bán Heroine cho NVB và VVA mà có.

Thu giữ tài sản đồ vật gồm:

01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, máy đã qua sử dụng, thu giữ của LTP.

Ngày 21/6/2019 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

01 gói được gói bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa cục bột màu trắng, thu giữ do VVA tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc giao nộp, có khối lượng 0,07 gam, lấy 0,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu PA;

01 gói được gói bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa cục bột màu trắng, thu giữ do NVB tự giác lấy từ tay phải giao nộp có khối lượng 0,03 gam, lấy 0,03 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu PB.

Công an huyện ML, tỉnh SL Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1134/KLMT ngày 24/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL. Kết luận: Mẫu ký hiệu PA, PB là chất ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng giám định 0,1 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,1 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo LTP không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra LTP, NVB và VVA khai nhận: Khoảng hồi 15 giờ, ngày 20/6/2019. LTP đang ở nhà thì NVB và VVA đến nhà hỏi mua ma túy, NVB đưa cho LTP 250.000, đồng. VVA đưa cho LTP 100.000, đồng. Sau khi nhận tiền LTP vào nhà lấy đưa cho NVB và VVA mỗi người một gói Heroine, sau khi nhận ma túy NVB và VVA đi về đến khu vực bản M, xã TB, huyện ML, tỉnh SL thì bị phát hiện và yêu cầu quay lại nhà LTP lập biên bản bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc số Heroine LTP khai do chồng là Lò Văn Thiệp để lại cho, tuy nhiên qua điều tra xác minh, đối chất Lò Văn Thiệp không thừa nhận, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LTP.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo LTP đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Bản cáo trạng số: 691/CT-VKSML ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo LTP về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm c "đối với hai người trở lên", q "Tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo LTP phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c "đối với hai người trở lên", q "Tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt LTP từ 08 năm đến 10 năm tù. Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 350.000, đồng tiền mua bán ma túy mà có; Tịch thu tiêu huỷ: Vỏ phong bì cũ; giấy gói cũ; Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, máy đã qua sử dụng, thu giữ của LTP.

Đối với NVB và VVA đã mua ma túy của LTP để sử dụng, số Heroine thu giữ được của NVB có khối lượng 0,03 gam. Số Heroine thu giữ được của VVA có khối lượng 0,07 gam. Do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với

NVB và VVA. Công an huyện ML đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với NVB và VVA.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà bị cáo LTP thừa nhận: Hồi 15 giờ 35 phút, ngày 20/6/2019 tại nhà ở bản M, xã TB, huyện ML, tỉnh SL. LTP đã bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,03 gam cho NVB để lấy 250.000, đồng và VVA 01 gói Heroine có khối lượng 0,07 gam để lấy 100.000, đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định, lời khai của hai người mua ma túy.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo LTP đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy một lần cho hai người, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm c "đối với hai người trở lên", điểm q "Tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo LTP đã bị xét xử hai lần: Tại bản án số 117/2013/HSST ngày 07/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã xử phạt LTP 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tại bản án số 04/2016/HSST ngày 26/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh SL đã xử phạt LTP 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được xác định đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo được xác định nhân thân không tốt có liên quan đến hoạt động ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 350.000, đồng tiền bán ma túy mà có; Tịch thu tiêu huỷ: Vỏ phong bì cũ; giấy gói cũ.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, không kiểm tra tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng, thu giữ của LTP. Do được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với NVB và VVA đã mua ma túy của LTP để sử dụng, số Heroine thu giữ được của NVB có khối lượng 0,03 gam. Số Heroine thu giữ được của VVA có khối lượng 0,07 gam. Do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NVB và VVA. Công an huyện ML đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với NVB và VVA là thỏa đáng.

Về nguồn gốc số Heroine LTP khai do chồng là Lò Văn Thiệp để lại cho, tuy nhiên qua điều tra xác minh, đối chất Lò Văn Thiệp không thừa nhận, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LTP, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c "Đối với hai người trở lên", điểm q "Tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo LTP phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo LTP 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2019.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: Vỏ phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong).

Trả lại cho bị cáo LTP 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, không kiểm tra tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 350.000, đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mua bán ma túy mà có.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo LTP phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/11/2019.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.